

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10/6/2021

V/v: “ Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH - TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Quân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Thế Hà
2. Bà Lê Thị Giang

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên toà:

Ông: Trịnh Xuân Tùng - Cán bộ TAND huyện Như Thanh

Đại diện VKSND huyện Như Thanh tham gia phiên tòa:

Bà: Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 06 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2020/TLST- HNGĐ ngày 11/12/2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐST- HNGĐ ngày 27/5/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H - Sinh năm 1992

Trú tại: Thôn Hùng S, xã Yên T, huyện Như T, tỉnh Thanh hóa.

- Bị đơn: Anh Lê Đình C - Sinh năm 1990

Trú tại: Thôn Hùng S, xã Yên T, huyện Như T, tỉnh Thanh hóa.

Tại phiên toà các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 01/12/2020, bản tự khai ngày 11/12/2020; lời trình bày tại phiên tòa hôm nay cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Lê Thị H cho biết:***

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Đình C tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên T, huyện Như Thanh vào ngày 09/01/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn

là tính cách hai người không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình cũng như bản thân hai người cố gắng hòa giải nhưng kết quả không thành.

Nay xác định không thể sống chung được với nhau, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lê Đình C.

- Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là cháu Lê Ngọc A, sinh ngày 16/11/2012 và Lê Đình Bảo L, sinh ngày 10/7/2015. Hiện cháu đang sống cùng bố là Lê Đình C, cháu phát triển bình thường về thể chất và trí tuệ. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Lê Ngọc A và Lê Đình Bảo L; anh C phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi cháu một tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2021 đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa hôm nay chị cũng xin nuôi hai con nhưng không yêu cầu anh C phải đóng góp cấp dưỡng, nếu anh C có nguyện vọng nuôi hai con chị cũng đồng ý và không đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh C.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị đề nghị chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Kèm theo đơn khởi kiện và bản tự khai, chị Lê Thị H còn nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm: Đơn khởi kiện; Trích lục kết hôn (bản sao); Giấy khai sinh cháu L, cháu A (bản sao chứng thực); CCCD chị H; Sổ hộ khẩu gia đình; Giấy xin xác nhận nơi cư trú; Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ngày 11/12/2020; Bản tự khai chị H; Bản tự khai cháu Ngọc Ánh; Bản ảnh CCCD anh C.

* Đối với bị đơn anh Lê Đình C, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên giao nộp, công khai chứng cứ và Hòa giải, anh không tham gia hòa giải nhưng cũng có bản tự khai gửi Tòa án với nội dung:

- Về hôn nhân: anh và chị H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Thọ vào ngày 09/01/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến cuối năm 2020 thì cũng có phát sinh một số mâu thuẫn nhưng ở mức độ bình thường, vợ chồng từ lúc kết hôn cho tới giờ cũng có nhiều lúc bất đồng quan điểm nhưng ở mức độ bình thường. Từ cuối năm 2020 trở lại đây do anh phải đi làm ăn xa nên những cuộc cãi vã nhiều hơn mà lại không có hướng giải quyết do chị H không chịu lắng nghe nên mâu thuẫn càng xảy ra gay gắt hơn, nhiều lúc không kiềm chế được anh đã có hành hung vợ một vài lần nhưng đều có lý do. Anh C cho rằng những mâu thuẫn ấy vẫn có thể giải quyết, vợ chồng có thể nói chuyện với nhau nhiều hơn thì sẽ rõ hơn về nhau.

Anh xác định tình cảm của anh giành cho chị H vẫn còn, mong muốn quay lại xây dựng cuộc sống, lo cho các con nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị H quay về đoàn tụ với nhau.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Lê Thị Ngọc A, sinh ngày 16/11/2012 và Lê Đình Bảo L, sinh ngày 10/7/2015. Anh mong muốn quay về đoàn tụ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. nếu phải ly hôn thì anh xin nuôi cả hai con và không yêu cầu chị H phải đóng góp cấp dưỡng, việc chị H có thì tự nguyện cho con bao nhiêu là tùy.

Về tài sản và công nợ: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài bản tự khai ra thì anh C vắng mặt không có lý do các buổi Hòa giải mặc dù đã được Tòa án thông báo hợp lệ các giấy triệu tập, thông báo phiên họp giao nộp, công khai chứng cứ và Hòa giải gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành lập biên bản không hòa giải được theo qui định của pháp luật làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

Theo đơn yêu cầu thu thập chứng cứ của chị H, Tòa án phối hợp cùng chính quyền địa phương xác minh và thu thập chứng cứ, tiến hành ghi ý kiến của bố đẻ anh C là ông Lê Đình B và ý kiến của ông Lê Bá H, trưởng thôn Hùng S, xã Yên T ngày 18/5/2021 để xác định mâu thuẫn vợ chồng. Ông B, ông H cho biết: Anh C và chị H kết hôn hợp pháp tại UBND xã Yên T vào năm 2012, sau khi kết hôn anh, chị chung sống tại khu nhà riêng có địa chỉ tại Thôn Hùng S, xã Yên T, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa.

Về con chung: anh C, chị H có 02 con chung là Lê Ngọc A, sinh ngày 16/11/2012 và Lê Đình Bảo L, sinh ngày 10/7/2015. Hiện hai cháu đang ở với anh C còn trước đây thì ở với chị H. Khi ly hôn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản và công nợ: đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay chị Lê Thị H và anh Lê Đình C đã thỏa thuận được với nhau về việc giao cả hai con chung là Lê Thị Ngọc A, sinh ngày 16/11/2012 và Lê Đình Bảo L, sinh ngày 10/7/2015 cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, chị H không phải đóng góp cấp dưỡng cho việc nuôi con chung cùng anh C.

* Ý kiến của đại diện VKSND huyện Như Thanh: Trong quá trình giải quyết vụ án và tố tụng tại phiên tòa hôm nayThẩm phán, HĐXX đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật pháp luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 điều 56; Các điều 81; 82; 83 luật HNGĐ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị

Lê Thị H đối với bị đơn anh Lê Đình C và chấp nhận việc thỏa thuận của đương sự về việc giao con chung của anh chị là Lê Ngọc A, sinh ngày 16/11/2012 và Lê Đình Bảo L, sinh ngày 10/7/2015 cho anh C có quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên; chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C. Chị H phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Ý kiến của nguyên đơn; đại diện VKSND. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn đã làm đúng theo mẫu quy định, nội dung khởi kiện xin ly hôn phù hợp với khoản 1 điều 28 của BLTTDS; Bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Như Thanh theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của BLTTDS.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Đình C tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Yên Thọ, huyện Như Thanh vào ngày 09/01/2012 là hôn nhân hợp pháp theo qui định tại điều 9 luật HNGĐ năm 2014.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là tính cách hai người trái ngược nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, sự đồng cảm trong cuộc sống nên thường xuyên cãi nhau, có xảy ra xung đột và anh C có dùng vũ lực hành hung chị H, vì không còn tình yêu và không thấy hạnh phúc trong hôn nhân nên chị xin ly hôn anh C.

Qua chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đó là đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 01/12/2020, bản tự khai ngày 11/12/2020; Biên bản xác minh lấy ý kiến của bố đẻ anh C và của ông Lê Bá H - trưởng thôn Hùng S, xã Yên T ngày 18/5/2021 mà Tòa án thu thập.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định tình trạng mâu thuẫn hôn nhân của anh C, chị H thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, có kéo dài cũng không đem lại hạnh phúc; chị H và anh C đã sinh sống mỗi người một nơi.

Nay chị H có đơn ly hôn HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014 chấp nhận đơn ly hôn của chị H đối với anh C.

[4] Về con chung: Chị Lê Thị H và Anh Lê Đình C có 02 con chung là cháu Lê Ngọc A, sinh ngày 16/11/2012 và Lê Đình Bảo L, sinh ngày 10/7/2015. Hiện hai cháu đang ở với anh C.

Tại phiên Tòa hôm nay chị Lê Thị H và anh Lê Đình C đã thỏa thuận được với nhau về việc giao cả hai con chung là Lê Thị Ngọc A, sinh ngày 16/11/2012 và Lê Đình Bảo L, sinh ngày 10/7/2015 cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, chị H không phải đóng góp cấp dưỡng cho việc nuôi con chung cùng anh C.

Hội đồng xét xử thấy rằng, việc giao con chung cho ai nuôi phải xem xét tất cả các điều kiện liên quan đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng nhằm đảm bảo cho việc phát triển tốt nhất cho các cháu, mặc dù cháu Lê Thị Ngọc A có nguyện vọng ở với mẹ tuy nhiên đây cũng chỉ là ý kiến để HĐXX tham khảo, việc ai chăm sóc con cũng đều tốt và luôn lấy lợi ích của con làm trọng và điều này anh C, chị H là người biết rõ nhất, việc thỏa thuận nuôi con của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức và pháp luật nên HĐXX chấp nhận việc thỏa thuận đó.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị và Giao cháu Lê Ngọc A, sinh ngày 16/11/2012 và Lê Đình Bảo L, sinh ngày 10/7/2015 cho anh C có quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp với thực tế, phù hợp quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng: Anh C, chị H thỏa thuận chị H không phải đóng góp cấp dưỡng cho việc nuôi con chung cùng anh C.

[6] Về tài sản, công nợ chung: Chị Lê Thị H và anh Lê Đình C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Lê Thị H là nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[8] Ý kiến của đại diện VKSND huyện Như Thanh tại phiên tòa hôm nay về việc áp dụng pháp luật tố tụng của Thẩm phán của HĐXX và các căn cứ pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án đúng với quy định của pháp luật. HĐXX chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56; Các Điều 81;82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật TTDS; Khoản 1 Điều 6; điểm a Khoản 1 Điều 24; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- **Về hôn nhân:** Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Lê Đình C.

- **Về con chung:** Giao cho anh Lê Đình C có quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Lê Ngọc A, sinh ngày 16/11/2012 và Lê Đình Bảo L, sinh ngày 10/7/2015. Chị H không phải đóng góp cấp dưỡng cho việc nuôi con chung cùng anh C .

Chị Lê Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về án phí:** Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh, theo biên lai thu số AA/2018/0006455 ngày 11/12/2020.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- Các đương sự
- Chi cục THADS h. Như Thanh
- VKSND huyện Như Thanh
- UBND xã Yên Thọ.
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Văn Quân